TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Minh

2/ Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 15/01/1988; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Dương Thị L, sinh năm 1966; có 02 người anh, em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 10 năm tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự phúc thẩm số 204/2013/HSPT ngày 20/9/2013. Bị Cáo T chấp hành xong án phí và tiền thu lợi bất chính ngày 11/9/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2019.

Bị cáo Nguyễn Bảo T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2024 cho đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Đ, Trại tại giam Công an tỉnh L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

- Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

- Ông Nguyễn Phong L1, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/9/2024, Nguyễn Bảo T đi đám cưới ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, gặp được 01 người bạn quen biết xã hội tên Đ1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch), cư trú ở Thành phố Hồ Chí Minh. Đ1 rủ T cùng lên xe ô tô của Đ1 (không xác định loại xe ô tô, biển số) để cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau khi cùng sử dụng ma túy, Đ1 đưa cho T 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là chất túy đá, đồng thời nói với T "bạn cất đi để dành sử dụng". T nhận và bỏ túi ny long chứa chất ma túy vào túi quần Jeans bên phải, rồi cất giấu đem về tiệm sữa xe biển hiệu Cường T2 Motos thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An của Nguyễn Chí C và Nguyễn Minh T1 làm chủ và thuê T làm thợ sửa xe. Đến 22 giờ ngày 02/10/2024, khi T đang ở tiệm sữa xe Cường T2 Motor thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 túi nylon hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong gửi giám định, mã số NS3 2127917, (ký hiệu M2).

Tại Kết luận giám định số 6118/KL-KTHS ngày 08/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận:

" Mẫu ký hiệu M2: tinh thể màu trắng, đựng trong 01 túi nylon hàn kín được niêm phong, gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,4175 gam."

Hoàn lại mẫu vật gửi giám định: Mẫu ký hiệu M2: 0,4047 gam.".

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSĐH ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Bảo T

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại đối với kết luận giám định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thực hành quyền công tố, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại cáo trạng đồng thời phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024. Về hình phạt bổ sung: bị cáo tàng trữ trái phép ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy "Mẫu vật còn lại sau giám định (Mẫu ký hiệu M2), có khối lượng 0,4047 gam".

Đối với đàn ông tên Đ1, không xác định nhân thân lai lịch, đưa bán ma túy cho T. Chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị can Nguyễn Bảo T, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Chí C, Nguyễn Minh T1, là chủ tiệm sửa xe Cường Thắng M. Về chủ quan, C, T1 không biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Nguyễn Phong L1, là chủ sở hữu cho thuê nhà để Nguyễn Chí C1, Nguyễn Minh T1 kinh doanh tiệm sửa xe Cường Thắng M. Lưu không biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai và hối hận với hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét thấy trong giai đoạn điều tra đã thể hiện đầy đủ lời khai và ý kiến của đương sự này nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó đủ cơ sở xác định: Ngày 29/9/2024, Nguyễn Bảo T được 01 người bạn quen biết xã hội tên Đ1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch), đưa 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa 0,4175 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng. T nhận và mang túi ny lon chứa chất ma túy nói trên, cất giấu trong túi quần của T, tại tiệm sữa xe biển hiệu C2 thuộc ấp A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến 22 giờ ngày 02/10/2024, thì T bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra bắt quả tang. Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Xét, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Bị cáo đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tuy nhiên khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần: Tịch thu tiêu hủy "mẫu vật còn lại sau giám định (Mẫu ký hiệu M2), có khối lượng 0,4047 gam"

[8] Đối với người đàn ông tên Đ1, không xác định nhân thân lai lịch, bán ma túy cho T. Chỉ có chứng cứ duy nhất là lời khai của bị can Nguyễn Bảo T, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Chí C, Nguyễn Minh T1, là chủ tiệm sửa xe Cường Thắng M. Về chủ quan, C, T1 không biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

[10] Đối với Nguyễn Phong L1, là chủ sở hữu cho thuê nhà để Nguyễn Chí C1, Nguyễn Minh T1 kinh doanh tiệm sửa xe Cường Thắng M. Lưu không biết hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên hành vi không cấu thành tội phạm có liên quan.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Bảo T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2025) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy "mẫu vật còn lại sau giám định (Mẫu ký hiệu M2), có khối lượng 0,4047 gam"

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 58-13/01/2025 ngày 13 tháng 01 năm 2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Bảo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an tỉnh Long An (CQCSĐT;CQ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thùy Trang